TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN TIỂU CẦN** **TỈNH TRÀ VINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/DSST
Ngày: 14-3-2023
V/v Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TIỂU CẦN, TỈNH TRÀ VINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Dương Thị Mỹ Chấm**

Các Hội thẩm nhân dân:
Ông **Nguyễn Minh Nhiễm**;
Bà **Lê Thị Cúc Hoa.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Sơn Thị Hoa Lan**- Thư ký Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa*:** Bà **Nguyễn Thị Hoàng Danh**, Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 3 năm 2023, tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 63/2022/TLST–DS, ngày 17-10-2022; về việc "Tranh chấp hợp đồng dân sự về góp hụi"; theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 116/2023/QĐXXST-DS, ngày 22-02-2023; giữa:

Nguyên đơn: Bà Thạch Thị S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Cầu Tr, xã Long Th, huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Có đơn xin vắng mặt)

Bị đơn: Bà Kim Thị Sa R, sinh năm 1968 và ông Thạch S, sinh năm 1961; Địa chỉ: Ấp Ô Tr, xã Hiếu T huyện Tiểu C, tỉnh Trà Vinh (Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện trong quá trình giải quyết nguyên đơn bà Thạch Thị S trình bày:

Ngày 08/12/2019, bà có tham gia góp hụi do bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S làm chủ hụi, hình thức tham gia góp hụi được thỏa thuận như sau: Loại hụi 10.000.000 đồng, chỉ thỏa thuận bằng lời nói không có làm văn bản, chủ hụi có giao danh sách hụi viên cho bà (danh sách chủ hụi ghi tên bà là chị Cầu Tre), có 15 phần, huê hồng đầu thảo hưởng 4.000.000 đồng/lần hốt; Hụi vụ; sau khi hốt thì chủ hụi có trách nhiệm gom tiền của hụi viên rồi giao cho người trúng thăm hốt hụi, hụi đã khui đến lần thứ 02, chủ hụi úp hụi đồng loạt, cụ thể:

Lần 01: Bà Kim Thị Sa R (chủ hụi) bỏ thăm 4.000.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 6.000.000 đồng;

Lần 02: Bà Hà Mộng Linh (Tâm Bàn) bỏ thăm 5.220.000 đồng, bà đóng hụi sống bằng 4.780.000 đồng;

Ở lần khui thứ 03 bà Sa R và ông Thạch S úp hụi.

Nay bà yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả lại 02 lần hụi sống đã đóng bằng 10.780.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2019, dây hụi số 01), bà không yêu cầu tính lãi.

Bà Thạch Thị S có đơn xin xét xử vắng mặt.

Đối với bị đơn: Sau khi Tòa án thụ lý vụ án, Tòa án đã thực hiện việc tống đạt hợp lệ các thủ tục như Thông báo về việc thụ lý vụ án, các Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, nhưng bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S không đến Tòa án tham gia tố tụng, Tòa án có lập biên bản về việc không tiến hành lấy lời khai được đối với bà Sa R và ông S ở dây hụi trên, nên không xác định được những tình tiết nào của vụ án mà các bên đã thống nhất và không thống nhất. Vì vậy Tòa án căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án để xét xử vụ án.

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn có cung cấp tài liệu chứng có gồm: 01 danh sách hụi viên (photo); 01 chứng minh nhân dân tên Thạch Thị S, 01 Sổ hộ khẩu (photo); Bị đơn không có cung cấp tài liệu chứng cứ.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án cho đến xét xử, Thẩm phán, Hội đồng xét xử đã chấp hành đúng nhiệm vụ, quyền hạn và tuân thủ đúng trình tự, thủ tục giải quyết vụ án dân sự theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Đương sự tham gia tố tụng trong vụ án đã thực hiện đúng các quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; Bị đơn chưa chấp hành đúng theo quy định của pháp luật còn vắng mặt tại các phiên hòa giải và phiên tòa.

Về nội dung vụ án: Sau khi tóm tắt nội dung vụ án Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

2. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả cho bà Thạch Thị S 02 lần tiền hụi sống đã đóng bằng 10.780.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2019, dây hụi số 01); Bà Thạch Thị S không yêu cầu tính lãi.

3. Về án phí đề nghị xử lý theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] *Về thủ tục tố tụng:* Bị đơn cư trú tại huyện Tiểu Cần theo quy định tại Điều 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Tiểu Cần; Bị đơn không có yêu cầu phản tố.

Bà Thạch Thị S có đơn đề nghị giải quyết vắng mặt. Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự vẫn xét xử vụ án.

Bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trong quá trình tiến hành tố tụng và giải quyết vụ án đều vắng mặt, Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vụ án.

[2]. *Về yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn:* Bà Thạch Thị S yêu cầu bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả lại 02 lần tiền hui sống đã đóng bằng 10.780.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2019, dây hụi số 01), bà S không yêu cầu tính lãi.

[3]. Đối với Kim Thị Sa R và ông Thạch S mặc dù không đến Tòa án để giải quyết vụ kiện với bà S, nhưng Tòa án có sao gửi các chứng cứ mà bà S nộp khởi kiện gồm: đơn khởi kiện, danh sách hụi viên thể hiện ông bà là chủ hụi ở dây hụi trên và những chứng cứ khác có liên quan để ông, bà có ý kiến hoặc phản bác về những chứng cứ mà bà S nộp khởi kiện ông, bà. Trong quá trình giải quyết Tòa án có xác minh hụi viên cùng có ý kiến thống nhất bà Sa R và ông S có tổ chức khui dây hụi số 01, loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2019, hụi đã khui đến lần thứ 02, có hụi viên bà Thạch Thị S cùng tham gia. Do bà Sa R và ông S không có ý kiến về các nội dụng bà S đã khởi kiện, nên Hội đồng xét xử căn cứ vào những chứng cứ có trong hồ sơ để giải quyết.

Từ những nhận định nêu trên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ, bà S không có yêu cầu tính lãi nên không xem xét.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Nguyên đơn bà Thạch Thị S không phải chịu án phí.

[6] Xét thấy, đề nghị của Vị đại diện Viện kiểm sát tại phiên toà là có căn cứ theo quy định pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 91, 92, 147 và các Điều 227, 228, 273, 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng Điều 471 Bộ luật Dân sự;

Áp dụng các Điều 27, 37 của Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 19/2019/NĐ-CP ngày 19/02/2019 của Chính phủ về họ, hụi biêu phường;

Căn cứ Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của bà Thạch Thị S.

2. Buộc bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S trả cho bà Thạch Thị S 02 lần tiền hụi sống đã đóng bằng 10.780.000 đồng (Loại hụi 10.000.000 đồng, mở ngày 08/12/2019, dây hụi số 01; Bà Thạch Thị S không yêu cầu tính lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bên được thi hành án, cho đến khi thi hành án xong, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm cho bên được thi hành án khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

3. Về án phí: Buộc bị đơn bà Kim Thị Sa R và ông Thạch S phải chịu 524.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bà Thạch Thị S không phải chịu án phí; Hoàn trả số tiền 269.500 đồng theo biên lai thu tiền số 0011480 ngày 12-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh trả lại cho bà Thạch Thị S.

4. Về quyền kháng cáo: Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để xin Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Trà Vinh;
- VKSND huyện Tiểu Cần;
- Chi cục THADS huyện Tiểu Cần;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Thị Mỹ Chấm